

THÔNG TƯ
Quy định về tổ chức lễ hội

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở,

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về tổ chức lễ hội.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định chi tiết một số điều về tổ chức lễ hội tại Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ (sau đây gọi là Quy chế hoạt động văn hóa).

2. Việc tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng thực hiện theo Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài và các quy định liên quan khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động tổ chức lễ hội tại Việt Nam.

Điều 3. Các loại hình lễ hội

Các loại hình lễ hội quy định tại khoản 1 Điều 17 Quy chế hoạt động văn hoá bao gồm:

1. Lễ hội dân gian là lễ hội được tổ chức nhằm tôn vinh người có công với nước, với cộng đồng; thờ cúng thần thánh, biểu tượng có tính truyền thống và các hoạt động tín ngưỡng dân gian khác tiêu biểu cho những giá trị tốt đẹp về truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức xã hội.

2. Lễ hội lịch sử, cách mạng là lễ hội được tổ chức nhằm tôn vinh những danh nhân, sự kiện lịch sử, cách mạng.

3. Lễ hội văn hoá, thể thao, du lịch là lễ hội được tổ chức để quảng bá về văn hoá, thể thao, du lịch bao gồm: festival, liên hoan văn hoá, thể thao, du lịch; tuần văn hoá, thể thao, du lịch; tuần văn hoá - du lịch; tháng văn hoá - du lịch; năm văn hoá - du lịch và các lễ hội văn hóa, thể thao và du lịch khác.

4. Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài tổ chức tại Việt Nam là lễ hội do tổ chức của Việt Nam hoặc tổ chức nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam tổ chức nhằm giới thiệu giá trị văn hoá tốt đẹp của nước ngoài với công chúng Việt Nam.

Điều 4. Yêu cầu về nội dung lễ hội

1. Nghi lễ được tiến hành trang trọng, trên cơ sở bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, loại bỏ hoặc thay thế những tập tục không còn phù hợp.

2. Phần hội đảm bảo vui tươi, lành mạnh, đa dạng về hình thức, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của lễ hội; khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian truyền thống.

3. Thực hiện các quy định tại Điều 3 Quy chế hoạt động văn hóa, không tổ chức các lễ hội có nội dung:

a) Kích động bạo lực, truyền bá các hành vi tội ác bao gồm những hoạt động trong đó có thể hiện cảnh trái với truyền thống yêu hòa bình và nhân ái của dân tộc Việt Nam, cụ thể:

- Mô tả cảnh đâm chém, đâm đá, đánh đập tàn bạo.
- Mô tả cảnh rùng rợn, kinh dị.
- Mô tả cảnh thỏa mãn, khoái trá của kẻ gây tội ác.
- Mô tả các hành động tội ác khác.

b) Mê tín dị đoan làm mê hoặc người khác, trái với tự nhiên, gây tác động xấu về nhận thức, bao gồm:

- Cúng khấn trừ tà ma, chữa bệnh bằng phù phép.
- Lên đồng phán truyền, xem bói, xin xăm, xóc thẻ, truyền bá sấm trạng, phù chú, cầu lợi cho mình gây hại cho người khác bằng cách yểm bùa.
- Các hình thức mê tín dị đoan khác.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Cấp giấy phép tổ chức lễ hội

1. Thẩm quyền và thủ tục cấp giấy phép tổ chức lễ hội thực hiện theo quy định tại Điều 18 Quy chế hoạt động văn hóa.

2. Các lễ hội không phải xin cấp phép tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế hoạt động văn hóa.

Điều 6. Ban Tổ chức lễ hội

1. Khi tổ chức lễ hội, cơ quan, tổ chức phải thành lập Ban Tổ chức, trừ trường hợp lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài do tổ chức nước ngoài thực hiện.

2. Thành phần Ban Tổ chức gồm đại diện chính quyền, ngành văn hoá, thể thao và du lịch, công an, y tế, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường, thông tin và truyền thông, tôn giáo, mặt trận tổ quốc; đại diện ngành, đoàn thể hoặc cá nhân khác có liên quan đến việc tổ chức lễ hội.

3. Ban Tổ chức có trách nhiệm quản lý, điều hành lễ hội theo đúng chương trình đã thông báo hoặc xin phép; tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các nghi lễ truyền thống của lễ hội, thực hiện nếp sống văn minh; đảm bảo trật tự, an toàn, an ninh trong lễ hội.

Điều 7. Chế độ báo cáo tổ chức lễ hội

1. Báo cáo trước khi tổ chức lễ hội đối với các lễ hội khi tổ chức không phải xin phép theo quy định tại Điều 19 Quy chế hoạt động văn hóa:

a) Trước ngày tổ chức lễ hội ít nhất 30 ngày làm việc, cơ quan tổ chức lễ hội gửi báo cáo bằng văn bản trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định sau:

- Báo cáo Phòng Văn hoá và Thông tin cấp huyện đối với lễ hội do cấp xã trực tiếp quản lý;

- Báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) đối với lễ hội do cấp huyện trực tiếp quản lý;

- Báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với lễ hội do cấp tỉnh trực tiếp quản lý.

b) Nội dung báo cáo ghi rõ: Thời gian, địa điểm, nội dung, chương trình, kịch bản lễ hội (nếu có); quyết định thành lập và danh sách Ban Tổ chức lễ hội.

c) Cơ quan có thẩm quyền về văn hoá, thể thao và du lịch sau khi nhận được văn bản báo cáo có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

2. Báo cáo kết quả tổ chức lễ hội:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc lễ hội, Ban Tổ chức lễ hội có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản kết quả công tác quản lý và tổ chức lễ hội tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Nội dung báo cáo bao gồm: công tác chỉ đạo điều hành; công tác tổ chức, thực hiện; đánh giá ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân; kiến nghị, đề xuất.

Điều 8. Thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội

Tổ chức, cá nhân, khi tổ chức hoặc tham gia lễ hội, có trách nhiệm thực hiện các quy định về nếp sống văn minh và các quy định sau:

1. Trong khu vực lễ hội, cờ Tổ quốc được treo nơi trang trọng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo; chỉ treo cờ hội, cờ tôn giáo tại địa điểm lễ hội và trong thời gian tổ chức lễ hội.

2. Thực hiện đúng nội quy, quy định của Ban Tổ chức lễ hội; tiên công đức, tiền lễ, tiền giọt dầu đặt đúng nơi quy định của Ban Tổ chức lễ hội, Ban Quản lý di tích; không ném, thả tiền xuống giếng, ao hồ, cài tiền lên tay tượng, tay phật và thực hiện các hành vi phản cảm khác.

3. Trang phục đẹp, lịch sự, phù hợp với thuần phong mỹ tục.

4. Ứng xử có văn hoá trong hoạt động lễ hội; không nói tục, xúc phạm tâm linh gây ảnh hưởng xấu tới không khí trang nghiêm của lễ hội.

5. Bảo đảm trật tự, an ninh khi tham dự lễ hội.

6. Thực hiện quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường.

7. Thắp hương, đốt vàng mã theo quy định của Ban Tổ chức lễ hội, Ban Quản lý di tích.

8. Không đổi tiền hưởng chênh lệch giá trong khu vực di tích, lễ hội; thực hiện nghiêm Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Điều 9. Tổ chức hoạt động dịch vụ trong khu vực lễ hội

Việc tổ chức các hoạt động dịch vụ trong khu vực lễ hội phải tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

1. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ hàng quán, nhà hàng, khách sạn, bến bãi phục vụ, người tham gia lễ hội đảm bảo không lấn chiếm khuôn viên di tích, thuận tiện, không cản trở giao thông trong khu vực lễ hội theo quy định của pháp luật.

2. Niêm yết giá, bán đúng giá, không chèo kéo khách, không ép giá; không bày bán các đồ chơi có tính bạo lực, thịt tươi sống, thịt động vật hoang dã theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở kinh doanh dịch vụ phải đảm bảo các điều kiện về kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện nghiêm nội quy của Ban Tổ chức lễ hội, Ban Quản lý di tích.

4. Không bán vé, thu tiền lễ hội. Trong khu vực di tích, lễ hội nếu có tổ chức các trò chơi, trò diễn, biểu diễn nghệ thuật, trưng bày thì được bán vé cho hoạt động dịch vụ đó theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quản lý, thu, chi tiền công đức, tài trợ

Người phụ trách (trụ trì), Ban Tổ chức lễ hội, Ban Quản lý di tích, phải có phương thức thu, nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tiền được huy động từ nguồn xã hội hóa, tài trợ để tổ chức lễ hội đảm bảo công khai, minh bạch, có sổ sách rõ ràng, chi tiêu đúng mục đích theo quy định tại Thông tư liên tịch số

04/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định khác có liên quan về tài chính.

Điều 11. Tuyên truyền trong lễ hội

1. Ban Tổ chức lễ hội có trách nhiệm tuyên truyền, giới thiệu ý nghĩa lịch sử của lễ hội, giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong lễ hội thông qua hệ thống bảng, biển hướng dẫn và các hình thức tuyên truyền khác.

2. Đối với những lễ hội có quy mô lớn, tổ chức dài ngày và thu hút đông người tham gia, Ban Tổ chức lễ hội phải tổ chức họp thông báo về kế hoạch tổ chức và cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác cho cơ quan báo chí theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự, phòng, chống cháy nổ, an toàn giao thông trong lễ hội

1. Việc đảm bảo vệ sinh môi trường trong lễ hội thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ phát huy giá trị di tích và các quy định pháp luật khác về thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng.

2. Cơ quan, đơn vị tổ chức lễ hội có trách nhiệm đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông trong lễ hội theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Cục Văn hoá cơ sở:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức lễ hội và Thông tư này;

b) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về quản lý và tổ chức lễ hội cho các địa phương;

c) Tổng hợp, đánh giá và định kỳ hàng năm báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tình hình quản lý và tổ chức lễ hội trong cả nước.

2. Thanh tra Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về quản lý và tổ chức lễ hội theo thẩm quyền.

3. Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Cục Văn hoá cơ sở và các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, hướng dẫn, theo dõi việc chấp hành pháp luật về lễ hội và Thông tư này.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao), Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện và hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về lễ hội và Thông tư này trên địa bàn.

2. Phân cấp quản lý hoạt động tổ chức lễ hội trên địa bàn; quyết định quy mô, thời gian và tần suất tổ chức, khách mời tham dự lễ hội bảo đảm tiết kiệm, tránh phô trương, lãng phí, hạn chế sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; trực tiếp chịu trách nhiệm về những hạn chế, yếu kém trong quản lý và tổ chức lễ hội tại địa phương.

3. Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương tăng cường phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) trong công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn; xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao)

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quy định tại Điều 14 Thông tư này.

2. Kiểm tra công tác quản lý và tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn, xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Tập huấn nghiệp vụ về quản lý và tổ chức lễ hội cho các tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức lễ hội.

4. Tham mưu, đề xuất việc mời, phân công lãnh đạo tham dự lễ hội theo quy định của pháp luật.

5. Định kỳ hàng năm (trước ngày 30 tháng 11) gửi báo cáo về công tác quản lý và tổ chức lễ hội đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Văn hóa cơ sở) và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2016.

2. Ban hành theo Thông tư này các biểu mẫu sau:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức lễ hội: Mẫu số 01;

b) Giấy phép tổ chức lễ hội: Mẫu số 02.

3. Kể từ ngày Thông tư có hiệu lực thi hành, Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế tổ chức lễ hội và các quy định về tổ chức lễ hội tại Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và

Du lịch quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ hết hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Văn hóa cơ sở) để xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư);
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VH TT DL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VH TT DL;
- Sở VH TT DL, Sở VH TT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, VHCS, NTT (350).

BỘ TRƯỞNG

(đã ký)

Hoàng Tuấn Anh

Mẫu 01

(Ban hành theo Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP TỔ CHỨC LỄ HỘI

Kính gửi.....*(Tên cơ quan cấp giấy phép)*.....

Tên cơ quan, tổ chức *(đề nghị cấp phép)*.....

Địa chỉ.....

Điện thoại.....

Đề nghị *(Tên cơ quan cấp giấy phép)*.....
cấp giấy phép tổ chức lễ hội.....

Nội dung lễ hội *(ghi rõ nội dung lễ hội hoặc nội dung thay đổi so với truyền thống)*.....

Thời gian tổ chức:

Địa điểm tổ chức:

Thành phần Ban Tổ chức lễ hội:

Cam kết:

Thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép, không vi phạm các quy định cấm tại Điều 3 Quy chế hoạt động văn hóa và Điều 5 Thông tư quy định về tổ chức lễ hội./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 02

(Ban hành theo Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

**UBND TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TW.....**
*(hoặc SỞ VHTTDL HOẶC SỞ VHTT...
đối với trường hợp được phân cấp)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

Số:.....

GIẤY PHÉP TỔ CHỨC LỄ HỘI

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Xét đề nghị của:.....

Tại văn bản đề nghị số:.....ngàytháng.....năm.....

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao đối với trường hợp được phân cấp).....
cấp phép tổ chức lễ hội:

1. Tên cơ quan, đơn vị tổ chức lễ hội (địa chỉ, số điện thoại):.....
2. Tên lễ hội:
3. Thời gian tổ chức:.....
4. Địa điểm tổ chức:.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)